

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2018/HS-PT  
Ngày: 08-6-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Thẩm phán:* Ông Tôn Văn Thông

Ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Bà Nguyễn Ngọc Nôm – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 29/2018/HSPT ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo Lê Mạnh H do có kháng cáo của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

**Lê Mạnh H**, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 1xx, khu phố x, phường T, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M và bà Lê Thị T, vợ Lưu Quốc H1; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án hình sự số: 55/1998/HSST ngày 29/5/1998 của tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 08 năm tù về “Tội Hiếp dâm trẻ em”, bản án số: 49/2009/HSST ngày 22/5/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là tòa án nhân dân thành phố Bến Tre) xử phạt bị cáo 04 năm tù về “Tội dâm ô với trẻ em”; Quyết định số: 3125/2005 ngày 14/9/2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre đưa vào trại giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 24 tháng đối với bị cáo vì có hành vi “Gây rối trật tự công

cộng”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017 cho đến nay, có mặt.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Võ Minh L, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Thu – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp Nhà nước tỉnh Bến Tre. Có mặt.

- *Người có liên quan đến kháng cáo:* Lê Nguyễn Tuấn T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 05/3/2017, Lê Mạnh H và vợ Lưu Quốc H1 (N) đến nhà Nguyễn Chí H2 thuộc Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre chơi. Tại đây, H2 có tổ chức uống rượu gồm H2, H, Võ Minh L, Lê Minh H3, Nguyễn Thị Cẩm Tú (vợ H3) và Lê Nguyễn Tuấn T. Một lúc sau, vợ chồng H3 ra về, còn lại H2, H, L và T tiếp tục uống rượu. Trong lúc uống rượu, T nhắc lại chuyện do bảo vệ L mà T và bạn của T (tên T1) phải đi tù nên L và T xảy ra mâu thuẫn. L đi vào phòng ngủ của H2 nằm, T đi vào phòng dùng tay đánh L hai cái thương tích không đáng kể. Sau đó H đi vào phòng H2 dùng chân phải đạp vào người L hai cái làm L té ngã xuống nền gạch, H bỏ ra ngoài tiếp tục uống rượu. L cũng đi ra ngồi gần T, rồi T và L đi ra ngoài nói chuyện. Một lúc sau H đi ra nghe thấy T và L đang nói chuyện về việc T kêu L đưa tiền đi thăm nuôi T1. H đi đến đứng đối diện L đang ngồi và dùng chân phải đạp thẳng vào ngực của L làm L té bật ngửa ra sau và nằm ngửa ra lộ xi măng, tại đây có nhiều sợi màu đen (nghi tóc) và chất màu nâu (nghi máu). Tiếp đó, H dùng tay nắm và đánh liên tục nhiều cái vào mặt của L, lúc này T và H1 can ngăn nên H bỏ đi vào nhà anh H2. Khi vào nhà H2, H lấy con dao ra định chém L nhưng được H1 và T ngăn cản, T giật lấy con dao mà H đang cầm. H tiếp tục xông đến chỗ L nằm dùng tay nắm, đánh liên tục vào mặt L, H túm tóc kéo mặt L lên khỏi mặt đất, đánh nhiều cái vào mặt, rồi dùng chân đạp nhiều cái vào vùng ngực, hông và đùi của L; T và H1 ôm, kéo H vào nhà anh H2. Khoảng 15 phút sau, H và T ra đưa L vào nhà anh H2 nằm nghỉ, H cùng vợ đi về. Đến khoảng 08 giờ ngày 06/3/2017, anh H2 và T phát hiện

vùng mặt của L bị sung bầm và máu trong miệng chảy ra nên liên hệ gia đình L đưa L đi bệnh viện cấp cứu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 142-517/ TgT ngày 02/6/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Võ Minh L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đầu:

+ Mê, glassgow 07 điểm.

+ Sung bầm 02 mắt, 02 má.

+ Sung nề 02 bên thái dương – đỉnh.

+ Xây, xước da, sung nề ngực trái.

- CT Scanner đầu: Máu tụ dưới màng cứng + dập não bán cầu phải.

- Xquang: gãy xương sườn số 8, 9 trái.

- Hiện:

+ Khuyết sọ thái dương – đỉnh phải, kích thước: 12cm x 09cm;

+ Đi đứng không vững;

+ Liệt  $\frac{1}{2}$  người mức độ vừa.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 64%.

Theo kết luận giám định số 1138/C54B ngày 07/6/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Chất màu nâu dính trên nền lộ bê tông là máu người. Phân tích gen (AND) theo hệ Identifiler từ dấu vết máu này được một kiểu gen (AND) nam giới hoàn chỉnh.

- Lông, tóc ghi thu tại hiện trường là tóc người. Phân tích gen (AND) theo hệ Identifiler được kiểu gen nam giới chưa hoàn chỉnh, không truy nguyên được cá thể từ kết quả phân tích này.

Theo kết luận giám định số 2204/C54B ngày 31/7/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Phân tích gen theo hệ Identifiler từ mẫu tóc của Võ Minh L được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh và trùng với kiểu gen dấu vết máu ghi thu trên lộ bê tông.

Theo kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 4005/C54B ngày 12/12/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sưng, bầm hai mắt, hai má, sưng nề hai bên thái dương đỉnh.
- Gãy cung bên xương sườn 8, 9 trái.
- Máu tụ dưới màng cứng + dập não bán cầu phải.

2. Kết luận:

- Dùng nắm đấm và cùi chỏ tác động một lực vừa phải vào khu vực giữa sống lưng của bị hại Võ Minh L ở tư thế nằm sấp trên giường không gây ra thương tích gãy cung bên xương sườn 8, 9 trái.

- Dùng chân đạp vào ngực của bị hại Võ Minh L ở tư thế ngồi xổm với lực đủ mạnh gây ra được thương tích gãy cung bên xương sườn 8, 9 trái.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 21/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, đã quyết định:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm “Tội cố ý gây thương tích”

Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm d khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/9/2017.

[2] Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Mạnh H phải bồi thường cho Võ Minh L số tiền 155.744.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng và bà Phạm Thị L số tiền 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 03/4/2018 bị hại Võ Minh L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thị L cùng kháng cáo yêu cầu: tăng hình phạt đối với bị cáo Lê Mạnh H; tăng mức bồi thường đối với bị hại; giám định lại sức khỏe tâm thần của bị hại L sau khi điều trị thương tích; yêu cầu xác định lại tư cách tham gia tổ tụng của Lê Nguyễn Tuấn T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án và phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh Võ Minh L và bà Phạm Thị L không thay đổi yêu cầu kháng cáo; bị cáo Lê Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Kiểm sát viên cho rằng kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được làm trong hạn luật định. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 65 Bộ luật tố hình sự năm 2015 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về quyền lợi liên quan trong vụ án. Đối với yêu cầu về bồi thường, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường đúng theo biên bản thỏa thuận là phù hợp; về hình phạt tù tuyên phạt bị cáo 08 năm tù là phù hợp. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh L và bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng: khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo **Lê Mạnh H** 08 (tám) năm tù. Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 584, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Lê Mạnh H phải bồi thường cho Võ Minh L 155.744.000 đồng và bà Phạm Thị L 13.500.000 đồng. Tổng cộng là 169.244.000 đồng. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cho rằng không đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên, cụ thể bị cáo thực hiện hành vi đối với bị hại đến cùng; bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ; bị cáo không ăn năn hối cải; gây tổn hại cơ thể anh L 64% là nghiêm trọng làm anh L không lao động được và có dạng như người bị tâm thần, vì vậy cần giám định tâm thần cho anh L để làm cơ sở tăng hình phạt tù và tăng bồi thường. Đối với Lê Nguyễn Tuấn T thực hiện đánh anh L trước, L có đánh người và bị xử phạt hành chính là có lỗi nên phải chịu trách nhiệm bồi thường và liên đới bồi thường. Đề nghị tăng hình tù đối với bị cáo từ 09 đến 10 năm tù.

Lê Nguyễn Tuấn T tranh luận cho rằng không có gây thương tích cho bị hại nên không đồng ý liên đới trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo yêu cầu giảm hình phạt tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền lợi và người tham gia tố tụng khác.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào **khoảng 19 giờ** ngày 05/3/2017 tại Ấp C, xã N, huyện T, tỉnh Bến Tre, Lê Mạnh H vô cớ nhiều lần thực hiện hành vi dùng tay, chân đâm và đá vào người Võ Minh L gây thương tích với tỷ lệ tổn thương trên cơ thể là 64%. Với ý thức, hành vi của bị cáo đã gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm “Tội cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hình phạt tù đối với bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo đã xem như: bị cáo có nhân thân xấu (vì đã từng bị kết án); Bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng được quy định điểm d khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự **năm 1999**. Tuy nhiên bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên xử phạt bị cáo 08 năm tù. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt tù vì cho rằng bị cáo gây thiệt hại sức khỏe **làm** bị hại không lao động được. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu xử theo pháp luật, sau khi Kiểm sát viên luận tội và đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 06 đến 08 năm tù thì bị hại và người bảo vệ quyền lợi cho bị hại không có ý kiến tranh luận về hình phạt tù, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã **cân nhắc** tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên áp dụng mức cao nhất mà Kiểm sát viên đề nghị. Xét thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, **trên cơ sở tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại**. Nên không có căn cứ tăng hình phạt tù đối với bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị hại cho rằng Lê Nguyễn Tuấn T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, thấy rằng trong vụ án qua điều tra chứng minh chỉ bị cáo là người gây tổn hại sức khỏe của bị hại và khi thực hiện hành vi giữa bị cáo và Tuấn T thực hiện hành vi riêng lẻ, không có rủ rờ, không thống nhất trong việc đánh bị hại, vụ án không mang tính chất đồng phạm. Tuy Tuấn T có đánh bị hại nhưng qua giám định xác định hành vi của Tuấn T dùng chổi đánh bị hại không gây tổn hại sức khỏe của bị hại về phạm trăm tổn thương cơ thể, hành vi của Tuấn T chỉ vi phạm ở mức độ hành

chính và đã bị xử phạt hành chính. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định Lê Nguyễn Tuấn T là người làm chứng là có cơ sở. Do Lê Nguyễn Tuấn T không phải là đồng phạm gây tổn hại sức khỏe của bị hại nên không phải chịu trách nhiệm về bồi thường là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về việc tăng bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm anh L ủy quyền cho bà L, bà L trình bày đồng ý với bồi thường mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên, chỉ yêu cầu tăng thêm bồi thường phần điều trị phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm, tuy nhiên bà L đồng ý sẽ kiện phần phát sinh sau bằng vụ kiện dân sự khác, được ghi nhận.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu giám định tình trạng tâm thần của bị hại do di chứng bị gây thương tích. Theo điều luật của “Tội cố ý gây thương tích” chỉ quy định về hành vi “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác” để truy tố và xét xử đối với người gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, không quy định việc gây tổn hại về tâm thần nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu giám định tình trạng tâm thần của bị hại.

Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 06/2017/HSST ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Tuyên bố bị cáo Lê Mạnh H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lê Mạnh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2017.

[2] Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 584, Điều 590 của Bộ luật

dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Lê Mạnh H phải bồi thường cho Võ Minh L số tiền 155.744.000 (Một trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng và bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền 13.500.000 (Mười ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Tách phần yêu cầu về chi phí điều trị của bị hại và của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm để kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12; Điều 22; Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị hại Võ Minh L và bà Phạm Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về lãi suất chậm thi hành án, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Nhà tạm giữ Công an Giồng Trôm, bị cáo (2b);
- TAND huyện Giồng Trôm (3b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị hại, NCQLNVLQ (2b);
- UBND phường T-tp.T (1b);
- Vụ GDKT I TANDTC (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa - Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Phạm Văn Tỉnh**